

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt nhiệm vụ, dự toán Quy hoạch chi tiết
khu đô thị, công viên phía Bắc Sông Mã, phường Nguyệt Viên,
xã Hoàng Hóa và xã Hoàng Lộc, tỉnh Thanh Hóa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 259/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2040;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09 tháng 12 năm 2025);

Căn cứ Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ các Quy hoạch đã được phê duyệt: Quy hoạch xây dựng vùng huyện Hoàng Hóa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2070 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2020; Quy hoạch

chung đô thị Thịnh Lộc, huyện Hoằng Hoá đến năm 2045 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3523/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2023; Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hóa đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 1840/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2021, số 19/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2022, số 1988/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2022, số 3581/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2023, số 1927/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2024, số 78/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2025, số 1406/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2025; Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực số 7, thuộc Quy hoạch chung đô thị Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2591/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2024;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo số 1481/SXD-QH ngày 11 tháng 02 năm 2026 về việc kết quả thẩm định nhiệm vụ, dự toán Quy hoạch chi tiết khu đô thị, công viên phía Bắc Sông Mã, phường Nguyệt Viên, xã Hoằng Hóa và xã Hoằng Lộc, tỉnh Thanh Hóa (kèm theo Tờ trình số 161/TTr-TTPTQĐ ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thanh Hóa).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ, dự toán Quy hoạch chi tiết khu đô thị, công viên phía Bắc Sông Mã, phường Nguyệt Viên, xã Hoằng Hóa và xã Hoằng Lộc, tỉnh Thanh Hóa, với những nội dung chính sau:

1. Phạm vi ranh giới và quy mô

a) Vị trí, phạm vi ranh giới:

Khu đất lập quy hoạch thuộc địa giới hành chính phường Nguyệt Viên, xã Hoằng Hóa và xã Hoằng Lộc tỉnh Thanh Hoá:

- Phía Bắc giáp các khu dân cư phường Nguyệt Viên và xã Hoằng Hóa;
- Phía Tây giáp khu công nghiệp Hoàng Long;
- Phía Nam giáp Khu đô thị mới tại xã Hoằng Quang và xã Hoằng Long, thành phố Thanh Hóa (cũ);
- Phía Đông giáp Quốc lộ 1A.

Khi ranh giới lập quy hoạch chi tiết có đường giao thông, phải xác định rõ phạm vi lập quy hoạch tính từ chỉ giới đường đỏ của tuyến đường, đáp ứng yêu cầu quản lý, phát triển, phù hợp với điều kiện hiện trạng, kiến trúc cảnh quan, tổ chức không gian và đảm bảo tính khả thi khi thực hiện quy hoạch.

b) Diện tích lập quy hoạch

- Diện tích lập quy hoạch: Khoảng 647,9 ha;
- Diện tích khảo sát địa hình: Khoảng 790 ha.

2. Mục tiêu và chức năng khu vực lập quy hoạch

- Cụ thể hóa và phù hợp Quy hoạch chung, Quy hoạch phân khu.
- Theo Quy hoạch cấp trên khu vực bao gồm các quỹ đất có chức năng: Nhóm nhà ở, hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ, dân cư hiện trạng, dịch vụ - thương mại, công cộng, cơ quan - trụ sở, văn hóa, y tế, giáo dục, di tích - tôn giáo, cây xanh, mặt nước, thể dục thể thao, dự trữ phát triển, nông nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội,...

3. Sơ bộ dự báo phát triển

- Quy mô dân số được Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Thanh Hóa dự báo khoảng: 70.000 - 85.000 người. Theo Quy hoạch phân khu được phê duyệt thì dân số khu vực khoảng 30.000 - 40.000, chưa bao gồm khoảng 40.000 người được bố trí trong các khu dự trữ phát triển khi có điều kiện. Do vậy dân số sẽ được tính toán xác định cụ thể ở bước lập đồ án quy hoạch chi tiết trên cơ sở tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan và điều kiện thực tế phát triển.

- Các chỉ tiêu cơ bản áp dụng về nhu cầu sử dụng đất, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật trên cơ sở các quy định của quy hoạch phân khu, quy hoạch chung đã được phê duyệt và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD.

4. Các yêu cầu cần nghiên cứu, nhiệm vụ trọng tâm đối với nội dung quy hoạch chi tiết

a) Yêu cầu về khảo sát hiện trạng, thu thập tài liệu, số liệu, đánh giá hiện trạng:

- Khảo sát địa hình tỷ lệ 1/500, hệ toạ độ VN2000, độ cao Nhà nước thực hiện đảm bảo theo quy định tại Luật Đo đạc và Bản đồ năm 2018;

- Các số liệu điều tra hiện trạng về đánh giá điều kiện tự nhiên; hiện trạng dân số, nhu cầu, quy mô đất dành cho tái định cư, sử dụng đất, kiến trúc cảnh quan, hạ tầng xã hội và môi trường có liên quan đến khu vực lập quy hoạch.

- Điều tra hiện trạng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ môi trường: Giao thông, cấp điện và chiếu sáng đô thị, viễn thông thụ động, cấp nước, cao độ nền và thoát nước mưa, thoát nước thải; quản lý chất thải rắn và môi trường trong khu vực.

- Đánh giá về vị trí, địa hình, các mặt thuận lợi, khó khăn và các yếu tố tác động khác của khu vực lân cận, đề xuất giải pháp quy hoạch hợp lý phù hợp với tình hình thực tế và định hướng của quy hoạch chung đô thị.

- Điều tra đánh giá hiện trạng các dự án đầu tư đang được triển khai thực hiện tại các khu vực lân cận ranh giới lập quy hoạch.

- Tận dụng tối đa tài liệu, số liệu đã có từ đồ án quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt (nếu có) để tiết kiệm thời gian, công sức và chi phí thực hiện.

b) Nội dung và các yêu cầu cụ thể về quy hoạch sử dụng đất và kiến trúc cảnh quan

- Điều tra, phân tích đánh giá tổng hợp tình hình hiện trạng sử dụng đất, dân cư, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, quỹ đất có thể khai thác phát triển. Đánh giá về vị trí, địa hình, các mặt thuận lợi, khó khăn và các yếu tố tác động khác của khu vực lân cận.

- Tổ chức cơ cấu sử dụng đất, tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan, quy mô dân số, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của khu vực đảm bảo các không chế, quy định của Quy hoạch chung, Quy hoạch phân khu, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn phòng cháy cho nhà và công trình¹ và đồng bộ với khu vực lân cận.

- Xác định chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật đối với phạm vi lập quy hoạch; chức năng sử dụng đất và các chỉ tiêu cho từng lô đất về diện tích, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao công trình.

- Đề xuất giải pháp về bảo vệ môi trường và tái định cư (nếu có).

- Đề xuất giải pháp về nguồn vốn và tổ chức thực hiện.

c) Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

- Đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật đảm bảo nhu cầu sử dụng của khu vực lập Quy hoạch và các khu vực có liên quan, phù hợp với Quy hoạch chung, Quy hoạch phân khu, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD, Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn phòng cháy cho nhà và công trình² và các chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh có liên quan đến lĩnh vực Quy hoạch (như: Công văn số 17330/UBND-CN ngày 16/11/2023³,

¹ QCVN 06:2022/BXD (sửa đổi 01:2023 QCVN 06:2022/BXD).

² QCVN 06:2022/BXD (sửa đổi 01:2023 QCVN 06:2022/BXD).

³ Về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa và lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư và thương mại phía Đông khu công nghiệp Lê Môn, thành phố Thanh Hóa.

Công văn số 1699/UBND-CN ngày 11/02/2025⁴, Công văn số 1271/UBND-CN ngày 24/01/2025⁵, Công văn số 7491/UBND-CN ngày 28/5/2024⁶,...).

- Xác định cốt xây dựng hoặc cốt san nền đối với từng lô đất. Xác định mạng lưới giao thông (kể cả đường đi bộ nếu có), lộ giới và cụ thể về mặt cắt ngang, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, bãi đỗ xe (cụ thể rõ loại hình: trên cao, trên mặt đất và ngầm). Xác định nhu cầu và nguồn cấp nước; vị trí, quy mô công trình nhà máy và trạm bơm nước (nếu có); mạng lưới đường ống cấp nước và các thông số kỹ thuật chi tiết. Xác định nhu cầu sử dụng và nguồn cung cấp năng lượng; vị trí, quy mô các trạm điện phân phối; mạng lưới đường dây trung thế, hạ thế và chiếu sáng đô thị. Xác định nhu cầu và mạng lưới thông tin liên lạc. Xác định lượng nước thải, rác thải; mạng lưới thoát nước; các công trình xử lý nước bẩn và rác thải (nếu có); vị trí, quy mô các vị trí tập kết tạm thời rác thải sinh hoạt.

5. Danh mục, số lượng hồ sơ sản phẩm

a) Hồ sơ khảo sát địa hình: Thực hiện đo vẽ địa hình tỷ lệ 1/500 hệ tọa độ VN2000, độ cao nhà nước, yêu cầu thực hiện đảm bảo theo quy định của Luật Đo đạc bản đồ và các quy định khác có liên quan.

b) Hồ sơ quy hoạch, hồ sơ lưu trữ: Thực hiện theo Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025. Riêng số lượng tài liệu dùng cho báo cáo thẩm định tùy thuộc theo yêu cầu của cơ quan thẩm định.

6. Các yêu cầu và nguyên tắc về việc lấy ý kiến quy hoạch

- Việc lấy ý kiến, thời gian tham gia ý kiến, thành phần hồ sơ lấy ý kiến về Quy hoạch thực hiện theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn⁷, Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 và Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025⁸.

- Các đơn vị được lấy ý kiến phải trả lời rõ ràng, có đánh giá, góp ý cụ thể về các nội dung của Quy hoạch liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của đơn vị mình, làm căn cứ, cơ sở để đơn vị tổ chức lập Quy hoạch chi tiết tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch. Trong thời hạn tham gia ý kiến, đơn vị

⁴ Về việc triển khai Kế hoạch lập quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2025.

⁵ Về việc đồ án Quy hoạch chi tiết Khu dân cư Tây Nam đường sắt cao tốc Bắc Nam, xã Đông Văn và đồ án Quy hoạch chi tiết Khu dân cư hai bên đường từ trung tâm thành phố Thanh Hóa đến đường Sao Vàng - Nghi Sơn, xã Đông Văn, thành phố Thanh Hóa.

⁶ Về việc tăng cường quản lý nhà nước về quy hoạch, thực hiện quy hoạch, bố trí đất cho công trình dịch vụ - công cộng trên địa bàn tỉnh.

⁷ Được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 144/2025/QH15 ngày 11/12/2025.

⁸ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025.

được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời và chịu trách nhiệm về nội dung ý kiến thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình (kể cả các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình mà có liên quan đến Quy hoạch được lấy ý kiến, nhưng chưa được đề cập tại văn bản tham gia ý kiến). Quá thời hạn quy định mà không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý với nội dung của Quy hoạch thuộc phạm vi quản lý của mình; đồng thời, chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và cơ quan thẩm định Quy hoạch về tính chính xác, sự phù hợp, đảm bảo của Quy hoạch theo quy định.

7. Dự kiến về kinh phí và nguồn vốn

a) Tổng chi phí dự kiến để thực hiện: 8.863.146.000 đồng (Bằng chữ: Tám tỷ, tám trăm sáu mươi ba triệu, một trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Trong đó:

- Tổng chi phí khảo sát địa hình	: 3.692.403.800 đồng.
+ Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát	: 103.731.834 đồng;
+ Chi phí khảo sát địa hình	: 3.457.727.813 đồng;
+ Chi phí giám sát khảo sát	: 130.944.152 đồng;
- Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch chi tiết	: 187.465.960 đồng.
- Chi phí lập quy hoạch chi tiết (có GIS)	: 3.682.863.932 đồng.
- Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	: 36.974.189 đồng.
- Chi phí dự phòng	: 805.740.572 đồng.
- Chi phí khác	: 457.697.838 đồng.

(Trong chi phí khác đã bao gồm phí thẩm định Quy hoạch (làm tròn): 160.071.000 đồng)

Dự kiến về kinh phí thực hiện nêu trên được tính toán trên cơ sở khối lượng dự kiến thực hiện và áp dụng các định mức chi phí hiện hành. Khi thanh quyết toán phải căn cứ vào công việc, khối lượng thực tế đã thực hiện và có xét đến việc tận dụng tối đa tài liệu, số liệu đã có (nếu có) để nghiệm thu, thanh quyết toán.

b) Nguồn vốn: Từ nguồn vốn khai thác quỹ đất của dự án; trước mắt sử dụng nguồn vốn đã được giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất Thanh Hóa để tổ chức thực hiện.

8. Tổ chức thực hiện

- Cơ quan phê duyệt quy hoạch: UBND tỉnh Thanh Hóa.
- Cơ quan thẩm định quy hoạch: Sở Xây dựng Thanh Hóa.

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thanh Hóa.

(Đồ án quy hoạch chi tiết được lập cùng thời điểm với việc UBND tỉnh đang có chủ trương cho rà soát, điều chỉnh các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu trên địa bàn tỉnh,... Do đó quá trình tổ chức lập Quy hoạch chi tiết, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Thanh Hóa phải nghiên cứu kỹ lưỡng đến các quy hoạch có liên quan nhằm đảm bảo sự phù hợp của các cấp quy hoạch)

- Đơn vị tư vấn lập quy hoạch: Lựa chọn theo quy định của pháp luật;

- Thời gian lập quy hoạch: Không quá 06 tháng *(Thời gian lập quy hoạch là khoảng thời gian tính từ ngày lựa chọn được tổ chức tư vấn lập quy hoạch đến khi trình cơ quan thẩm định quy hoạch).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND phường Nguyệt Viên, Chủ tịch UBND các xã Hoằng Hóa, Hoằng Lộc và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Đảng ủy các xã, phường: Nguyệt Viên, Hoằng Hóa, Hoằng Lộc;
 - Lưu: VT, CN.
- H5.(2026)QDPD_NV QHCT Bắc Song Ma

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Xuân Liêm